

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2022/HS-PT
Ngày 22 – 11- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr và ông Văn Công Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 263/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang T về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác: N); sinh năm: 1986 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965 và bà Dương Thị M, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Hiếp dâm” theo Bản án số 13/2013/HSST ngày 28/5/2013.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Ông Hoàng Văn C - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. **Nguyễn Quang T**; sinh năm: 1990 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn X, xã CP, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Quang B1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Võ Thị Kim V1, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Hủy hoại rừng” theo Bản án số 101/2013/HSPT.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang T: Ông Nguyễn Hữu H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* UBND xã EL, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đức A, chức vụ: Chủ tịch UBND xã EL, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo BC2 và BC3 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 7/2021, lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 hạn chế người dân đi lại, nên Nguyễn Văn Q nảy sinh ý định khai thác gỗ rừng tự nhiên trái phép để bán lấy tiền tiêu xài. Q thuê BC3, BC2 và Nguyễn Quang T đi khai thác, vận chuyển gỗ cho Q với giá tiền công từ 200.000đ - 300.000đ/ngày thì BC3 và BC2 đồng ý. Riêng Nguyễn Quang T chạy xe chở gỗ cho Q với giá 2.000.000đ/01 chuyến, do chỗ quen biết nên T nghĩ chở giúp không lấy tiền nhưng xin Q một bộ phận gỗ về sử dụng thì Q đồng ý, ngoài ra Q thuê thêm NLQ1 (Sinh năm: 1992; HKTT: Buôn Tr, xã EH, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk), NLQ2 (Sinh năm: 2000), NLQ3 (Sinh năm: 1980) cùng trú tại Buôn W, xã CP, huyện MĐ và NLQ4 (Sinh năm: 1991; HKTT: Buôn Z, xã CP, huyện MĐ) để tham gia kéo cáp tời gỗ lên xe vận chuyển ra khỏi rừng với giá từ 200.000đ/ngày đến 250.000đ/ngày thì tất cả đồng ý, tuy nhiên những người này làm không liên tục mà có chuyển làm chuyển nghỉ. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 7 đến ngày 22/8/2021, Q đã trực tiếp lên lô 4, lô 5a Khoảnh 4 Tiểu

khu 715, thuộc địa phận xã EL, huyện MĐ cắt hạ 6 cây gỗ rừng tự nhiên có đường kính từ 50cm đến 120cm, chiều cao thân từ 9-15m trong tổng số 25 cây trong biên bản khám nghiệm hiện trường và tận thu một lóng gỗ thông nạng đã bị người khác hạ từ trước. Q cùng các đối tượng xẻ được 18 hộp, 06 cột lục lăng và 01 lóng gỗ tròn. Số gỗ này Q và đồng bọn đã vận chuyển ra khỏi rừng 18 hộp gỗ xẻ, 04 cột dạng lục lăng cụ thể như sau:

- Chuyến thứ nhất: T điều khiển xe cùng Q, BC3 vận chuyển được 3 hộp gỗ xẻ về gửi tại nhà ông Nguyễn Thanh D (Sinh năm: 1972; HKTT: Buôn W, xã CP, huyện MĐ).

- Chuyến thứ hai: T điều khiển xe cùng Q, BC2, BC3 vận chuyển được 6 hộp gỗ xẻ về gửi tại nhà ông Nguyễn Thanh D.

- Chuyến thứ ba: T điều khiển xe cùng Q, Y Trinh, BC3, NLQ4, NLQ2, BC2 và NLQ3 tời được 2 cột gỗ dạng lục lăng và 02 hộp gỗ xẻ (dạng phản) lên xe, sau đó BC3 và BC2 ở lại, những người còn lại phụ theo xe chở gỗ ra khỏi rừng, số gỗ này Q chỉ đạo T đem về gửi tại nhà của Bùi Thành K tại Buôn W, xã CP, huyện MĐ.

- Chuyến thứ tư: T điều khiển xe cùng NLQ2, NLQ1, NLQ4 vận chuyển được 2 cột gỗ dạng lục lăng và 03 hộp gỗ xẻ, theo chỉ đạo của Q thì T chở 01 cột đến gửi tại nhà Bùi Thành Tài, số gỗ còn lại T chở đến gửi tại nhà anh Trần Huy L tại Buôn W, xã CP, huyện MĐ.

- Chuyến thứ năm: T cùng BC2 tời một hộp gỗ thông nạng lên xe chở về để phía sau quán bida nhà T tại Buôn W, xã CP.

- Chuyến thứ sáu: Do T có việc bận không chạy được nên Q tự mình điều khiển xe cùng với BC2, NLQ1, NLQ3 lên rừng vận chuyển được 03 hộp gỗ xẻ và chở về gửi tại nhà của Trần Huy L.

Sau khi chở được số gỗ trên thì Q bán 02 hộp gỗ xẻ (dạng phản) trong 9 hộp đã gửi ở nhà ông D cho Trần Văn O với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) nhưng O mới trả được 1.000.000đ (Một triệu đồng) và nợ lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Q cho T 02 hộp gỗ xẻ (dạng phản) trong số gỗ còn lại tại nhà ông D, 02 hộp gỗ này T bán cho Phan Văn Đ với giá 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng), còn lại 5 hộp gỗ xẻ tại nhà ông D thì Q chở 02 hộp loại có bề rộng khoảng 40cm – 50cm về nhà mình và vận chuyển 03 hộp gỗ xẻ của chuyến thứ 6 mà Q đã gửi tại nhà Trần Huy L về nhà Q ở, tại đây Q bán 01 hộp gỗ mặt rộng khoảng 60cm, dài khoảng 3,6m cho Nguyễn Duy H1, 04 hộp còn lại Q bào 03 hộp thành bộ bàn ghế 3 băng dài, 01 hộp còn lại Q cắt một nửa làm chân cho bộ bàn ghế 3 băng nói trên, sau khi hoàn thành Q bán bộ bàn ghế 3 băng này cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở huyện S, tỉnh Phú Yên với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn thừa lại nửa tấm Q chở đến gửi tại nhà Bùi Thành T1 để tìm người tiêu thụ. Riêng hộp gỗ xẻ

của chuyển thứ năm Q đã xẻ thành 02 hộp gỗ xẻ dạng phản, sau đó gửi tại quán bida nhà T. Số gỗ còn lại tại hiện trường do Nguyễn Văn Q và đồng phạm khai thác gồm 02 trụ lục lạng (trụ số 17, 18) và 01 lóng gỗ tròn chưa kịp vận chuyển ra khỏi rừng thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định ngày 05/10/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và Khoa Nông – Lâm Trường Đại học Tây Nguyên kết luận: Tổng số lượng 25 gốc cây/15 lóng gỗ tròn và 05 hộp gỗ xẻ còn lại tại hiện trường thuộc chủng loại thông thường. Khối lượng của 15 lóng gỗ tròn và 05 hộp gỗ xẻ còn lại tại hiện trường là $21,409\text{m}^3$ (Hai mươi một lẻ bốn không chín mét khối), chủng loại gỗ Táp từ nhóm IV đến nhóm VIII. Trong tổng số gỗ tại hiện trường đã xác định được Q, BC3, BC2 khai thác 02 trụ lục lạng và 01 lóng gỗ tròn có khối lượng $1,62\text{m}^3$, số còn lại do người khác khai thác, chưa xác định được, cơ quan điều tra tách đã thành 01 vụ án khác để tiếp tục điều tra làm rõ. Diện tích rừng bị các đối tượng khai thác trái phép là loại rừng sản xuất, nguồn gốc là rừng tự nhiên, UBND xã EL được giao quản lý.

Tại Bản kết luận giám định ngày 24/11/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và Khoa Nông - Lâm Trường Đại học Tây Nguyên kết luận: Khối lượng 15 hộp gỗ xẻ và 04 lóng gỗ tròn mà Nguyễn Văn Q cùng đồng bọn khai thác được (đã thu hồi) có khối lượng $9,982\text{m}^3$, trong đó gỗ xẻ là $7,943\text{m}^3$, gỗ tròn là $2,039\text{m}^3$. Chi tiết: Chò xanh N5: $2,191\text{m}^3$ gỗ xẻ và $0,562\text{m}^3$ gỗ tròn; Trâm N5 $4,544\text{m}^3$ gỗ xẻ và $1,477\text{m}^3$ gỗ tròn; Thông nàng N4: $1,208\text{m}^3$ gỗ xẻ, tổng khối lượng gỗ quy tròn là: $14,747\text{m}^3$ (Mười bốn phẩy bảy bốn bảy mét khối).

Kết luận định giá tài sản giá tài sản số: 79/KL-HĐĐG ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M'Đrăk kết luận: Giá trị tài sản ($9,982\text{m}^3$ gỗ hộp - quy tròn = $14,747\text{m}^3$) là 46.430.300đ (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi ngàn ba trăm đồng)

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số: 188/KL-HĐĐG ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M'Đrăk kết luận:

- Giá trị thiệt hại về lâm sản tổng khối lượng $21,410\text{m}^3$ gỗ từ nhóm 4 đến nhóm 8 là 63.515.600đ (Sáu mươi ba triệu năm trăm mười lăm ngàn sáu trăm đồng). Trong tổng số gỗ này đã xác định được Q là người xẻ 03 hộp gỗ có khối lượng $1,62\text{m}^3$.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang T, BC2, BC3 phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo BC2, BC3, tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, các đương sự khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2022 và ngày 09/9/2022, bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang T về tội: *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q là ông Hoàng Văn C trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc

bởi lẽ quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về mặt pháp luật còn hạn chế. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm ăn, chăm lo cho gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang T là ông Nguyễn Hữu H trình bày: Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk đã xét xử bị cáo Nguyễn Quang T là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt là quá nghiêm khắc, bởi lẽ, T bị tật nguyền, đã ly hôn vợ, hiện nay trực tiếp nuôi mẹ già và con nhỏ, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù đi làm thuê nhưng thường xuyên có mặt tại địa phương nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng thể hiện được tính răn đe của pháp luật đồng thời thể hiện được tính nhân văn, nhân đạo của nhà nước ta. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo đồng ý với bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không bào chữa, tranh luận gì thêm chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Cuối tháng 7/2021 đến ngày 22/8/2021, Nguyễn Văn Q đã thuê Nguyễn Văn T, BC2, BC3 cùng một số người khác đến rừng tự nhiên thuộc địa bàn xã EL, huyện MĐ quản lý, Q cắt hạ được được 09 cây gỗ. Q đã thuê BC3 và BC2 phụ Q bật mực, lật gỗ để Q cưa xẻ thành gỗ hộp và thuê Nguyễn Quang T vận chuyển ra khỏi rừng. Hành vi khai thác rừng tự nhiên mà các bị cáo đã thực hiện vào cuối tháng 7 và tháng 8 năm 2021 có khối lượng 16,367m³ gỗ (đã quy tròn), trong đó T giúp Q vận chuyển 14,48m³ gỗ thuộc nhóm IV đến nhóm VIII, tại lô 4, lô 5a, Khoảnh 4 thuộc Tiểu khu 715 rừng sản xuất, là rừng nguyên sinh.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang T, thì thấy:

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Quang T tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Trong vụ án này, Nguyễn Văn Q là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu, chủ động trực tiếp khai thác và thuê các bị cáo khác tham gia giúp sức cho bị cáo Q khai thác, còn bị cáo Nguyễn Quang T là người trực tiếp thực hiện hành vận chuyển gỗ cho Q có khối lượng lớn, nên đóng vai trò chủ động, tích cực. Bên cạnh đó, các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang T đều là người có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, căn cứ vào Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang T - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang T - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[1]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: N) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 09 (chín) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện huyện M'Đrăk;
- Công an huyện huyện M'Đrăk;
- VKSND huyện huyện M'Đrăk;
- Sở Tư pháp;
- THA hình sự huyện huyện M'Đrăk;
- CC THADS huyện huyện MĐ;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung

